

Bản án số:18/2022/HS-ST
Ngày: 17-11-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Sinh.

Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký tòa án nhân dân
Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên toà: Bà Trần
Thị Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 03/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Sỹ H, sinh năm 1984 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố Th, phường A, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 4/12; Con ông: Lê Sỹ H, sinh năm: 1957; Con bà: Hoàng Thị Minh Đ, sinh năm: 1959; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ: Ngô Thị Th (đã ly hôn), chưa có con ;Tiền án: Ngày 26/9/2005, Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 39 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 24/10/2007, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 39 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Ngày 15/10/2012, Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ; chấp hành án xong ngày 13/7/2013; Ngày 22/9/2016, Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành án xong ngày 24/4/2021; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 05/4/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố V, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/4/2022, Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đã có bản án số 138/2022/HS-ST xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành án (bản án ngày 21/4/2022 bị cáo đã kháng cáo và TAND

tỉnh Thanh Hóa đã có Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm ngày 26/7/2022). Tạm giam, tạm giữ: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 28/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện nay đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an TP, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Vũ Thị L1, sinh năm: 1976. “Vắng mặt”

Địa chỉ: SN 05/07/20 L, phường Đ, Thành phố T

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Văn C, sinh năm: 1993. “Vắng mặt”

Địa chỉ: Phố T, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm: 1999. “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Qu, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Chị L1, anh C, anh D đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18/7/2022, Lê Sỹ H một mình đi bộ trên đoạn đường L, phường Đ, Thành phố T để đến nhà bạn. Khi đi đến trước số nhà 217 L, phường Đ, Thành phố T thì thấy một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision của chị Vũ Thị L1, sinh năm 1976, trú tại 05/07/02 L, phường Đ, Thành phố T, dừng ở vỉa hè trước nhà. H quan sát thấy trong hộc để đồ bên trái, phía trước xe có một chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus, màu vàng, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. H đi lại gần chiếc xe, dùng tay phải cho vào hộc để đồ của xe máy, lấy điện thoại, bỏ vào túi quần bên trái đang mặc, rồi đi bộ theo đường Tr, phường Đ, Thành phố T về nhà. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/7/2022, H đón xe ôm đi đến cửa hàng mua bán điện thoại C Mobile do anh Phạm Văn Ch là chủ cửa hàng ở địa chỉ 246 N, phường T, Thành phố T để bán chiếc điện thoại. Tại cửa hàng H gặp anh Nguyễn Hữu D là nhân viên cửa hàng và bán chiếc điện thoại với giá 1.300.000đ. Khi mua anh D đã hỏi Hoàng về mật khẩu, H trả lời là đây là điện thoại của mình nhưng đã quên mật khẩu, không dùng nên bán. Số tiền trên H tiêu xài cá nhân hết. Ngày 24/7/2022, Lê Sỹ H đến công an phường Đông Thọ, Thành phố T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình .

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Thành phố T, kết luận: “01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei: 355839083482333, đã qua sử dụng, được mua lại tháng 4 năm 2022, giá trị tài sản là 3.000.000 đồng” .

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei: 355839083482333, đã qua sử dụng đã được anh Phạm Văn Chung là chủ cửa hàng điện thoại Chung Anh Mobile giao lại cho Cơ quan điều

tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu là chị Vũ Thị L1. Chị Vũ Thị L1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Đối với anh Phạm Văn C và anh Nguyễn Hữu D là người mua chiếc điện thoại của Lê Sỹ H với giá 1.300.000đ, khi mua anh C và anh D không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có và cũng không có tài liệu chứng minh anh C, anh D biết việc trộm cắp của H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Anh Chung đã nhận được số tiền 1.300.000đ do H trả lại nên anh C không có yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự .

Tại bản Cáo trạng số 257/CTr-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T truy tố bị cáo Lê Sỹ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 56; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, Tổng hợp hình phạt 42 tháng tù của Bản án HSST số 138/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của TAND Thành phố T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 6 năm tù đến 6 năm 6 tháng tù. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát . Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 18/7/2022, tại số nhà 217 L, phường Đ, Thành phố T. Lê Sỹ H đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị Vũ Thị L1 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu vàng giá trị tài sản là 3.000.000 đồng.

Ngày 15/10/2012, Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt bị cáo H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ; chấp hành án xong ngày 13/7/2013, Chưa được xóa án tích, Ngày 22/9/2016, Bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành án xong ngày 24/4/2021; Chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi của bị cáo Lê Sỹ H có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và có khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Nhưng chỉ muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện bị cáo là người rất liêu lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có tình tiết tái phạm nguy hiểm nhưng đây tình tiết định khung hình phạt nên không được coi tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 52 BLHS.

Bị cáo có nhiều tiền án, có nhân thân xấu . Đã nhiều lần bị xét xử nhưng không chịu cải sửa mà còn phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật . Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đã bồi thường thiệt hại, đầu thú. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Chị Vũ Thị L1 đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì thêm. Nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo với chị L1 đã được giải quyết xong.

Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho anh Phạm Văn C và anh C cũng không yêu cầu gì thêm về phần dân sự . Nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo và anh Chung đã giải quyết xong.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 BLHS; Điều 331; Điều 332; Điều 333; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Sỹ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lê Sỹ H 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 42 tháng tù của Bản án HSST số 138/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của TAND Thành phố T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 6 (sáu) năm tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 25/7/2022.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự của bị cáo Lê Sỹ H đối với chị Vũ Thị L1 và anh Phạm Văn C đã giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Thi hành án HS, DS Thành phố T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Long